

CÔNG TY TNHH CLOUD PILLOW
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CLOUD PILLOW

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CLOUD PILLOW COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CLOUD PILLOW.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108769288

3. Ngày thành lập: 05/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7, Nhà B2, Học viện Chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh , Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0366573886

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập	9000(Chính)
2.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
3.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
4.	Sản xuất giày, dép	1520
5.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
6.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
7.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
8.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
11.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
12.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
13.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

22.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Trừ đấu giá	4543
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Không bao gồm hoạt động đấu giá.	4610
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
35.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
39.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Không bao gồm dược phẩm và dụng cụ y tế.	4649
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ vàng.	4662
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
48.	Bán buôn tổng hợp	4690
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
50.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
51.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
52.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
53.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
54.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

55.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
56.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
58.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
60.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
61.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
62.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
63.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Không bao gồm dược phẩm, dụng cụ y tế.	4772
64.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
65.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
66.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
67.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.	5510
69.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
70.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
71.	Xuất bản phần mềm	5820
72.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Trừ chương trình truyền hình.	5911
73.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Trừ chương trình truyền hình.	5913
74.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư.	6619
75.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

76.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế xây dựng công trình cầu đường; - Thiết kế nội, ngoại thất công trình; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ hệ thống thông gió, điều hòa không khí công trình xây dựng; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng; - Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng; - Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình xây dựng; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Lập dự án; - Lập, thẩm tra dự toán; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thẩm tra thiết kế xây dựng; - Khảo sát xây dựng; - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước; - Thiết kế điện công trình xây dựng công nghiệp; - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát địa hình; - Tư vấn thiết kế và tổng thầu tư vấn thiết kế các dự án đầu tư xây dựng; (Theo Điều 153, 154, 155, 157, 158 của Luật Xây dựng năm 2014; Điều 46, 48, 49, 53, 59, 61, 65, 66 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).	7110
77.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
78.	Quảng cáo	7310
79.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
80.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
81.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành.	7911
82.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế.	7912
83.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
84.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

85.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
86.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
87.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Trừ hợp báo.	8230
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
89.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
90.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: Nhóm này gồm: Việc dạy về nghệ thuật, kịch và âm nhạc. Các đơn vị tiên hành giảng dạy ở nhóm này có thể là “các trường”, “các xưởng vẽ”, “các lớp học”, v.v... Các đơn vị này cung cấp một sự hướng dẫn được tổ chức chính thức, chủ yếu cho mục đích sở thích riêng, cho giải trí hoặc cho sự phát triển bản thân, nhưng việc giảng dạy này không dẫn đến được cấp bằng chuyên môn. Nhóm này cũng gồm: - Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; - Dạy hội hoạ; - Dạy nhảy; - Dạy kịch; - Dạy mỹ thuật; - Dạy nghệ thuật biểu diễn; - Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại)	8552

91.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nhóm này gồm: Việc đưa ra và cung cấp việc hướng dẫn và đào tạo đặc biệt, thường là cho người đã trưởng thành và không thể so sánh được với giáo dục thông thường ở nhóm 852 (Giáo dục phổ thông), 853 (Giáo dục nghề nghiệp), nhóm 854 (Giáo dục đại học). Không kể các trường học viện, các trường cao đẳng và các trường đại học. Việc giảng dạy có thể được tiến hành ở nhiều môi trường khác nhau như ở các đơn vị hoặc theo điều kiện học của khách hàng, các tổ chức giáo dục, nơi làm việc hoặc tại nhà, có thể thông qua thư, tivi, internet, ở các phòng học hoặc qua các phương tiện khác. Việc dạy học này không dẫn đến được cấp bằng tốt nghiệp trung học, hoặc bằng tốt nghiệp đại học.	8559
92.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
93.	Doanh nghiệp cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy trường chữa cháy, bảo vệ môi, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH ĐỨC	P203-204-D8 tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	310.000.000	31,000	012752544	
2	TRẦN XUÂN ĐỨC	Xóm Hương, thôn Tân Phong 2, Xã Phong Vân, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	230.000.000	23,000	001091001909	
3	NGUYỄN HỒNG ANH	số 4, Hàng Khoai, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	230.000.000	23,000	012952402	
4	NGUYỄN THỊ TỎ UYÊN	37-B2, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	230.000.000	23,000	013154522	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH ĐỨC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *04/02/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012752544*

Ngày cấp: *23/03/2009*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P203-204-D8 tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P203-204-D8 tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*